**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II**

**KHỐI 11 NĂM HỌC 2020-2021**

# MÔN: GDCD– LỚP 11 CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN

# Bài 9. Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

**Phần 1. Trắc nghiệm:**

Câu 1. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lí mọi mặt của đời sống xã hội bằng

A. pháp luật. B. chính sách. C. đạo đức. D. phương tiện.

Câu 2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lí mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, do

A. Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Hội liên hiệp phụ nữ quản lí.

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam điều hành . D. Liên đoàn lao động giám sát. Câu 3. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang bản chất

A. giai cấp công nhân. B. giai cấp nông dân.

C. tầng lớp tri thức. D. người làm nghề tự do.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây là một trong những chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Sùng bái quyền lực cá nhân B. Bảo vệ địa vị thống trị.

C. Đàn áp bóc lột nhân dân. D. Đảm bảo an ninh chính trị.

Câu 5. Trong mọi trường hợp, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam dùng phương tiên chủ yếu nào dưới đây để quản lí xã hội?

A. Thói quen. B. Tín ngưỡng. C. Pháp luật. D. Tập quán.

Câu 6. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam bao hàm cả tính dân tộc và

A. sự độc đoán. B. tính chuyên quyền. C. tính nhân dân. D. sự bảo thủ.

Câu 7. Tính dân tộc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện ở tính kế thừa và phát huy

A. truyền thống tốt đẹp của dân tộc. B. mọi tập quán địa phương.

C. hệ tư tưởng của các tổ chức tôn giáo. D. tất cả phong tục vùng miền.

Câu 8. Chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam **không** được biểu hiện ở nội dung nào dưới đây?

A. Giữ gìn an ninh chính trị. B. Đàn áp nhân dân lao động.

C. Đảm bảo an toàn xã hội. D. Tổ chức và xây dựng chính quyền. Câu 9. Nhà nước ta là Nhà nước của dân, vì dân và nhân dân lập nên và nhân dân

A. đóng góp ý kiến. B. tham gia quản lí.

C. tích cực hoạt động. D. tập trung lực lượng.

Câu 10. Yếu tố nào dưới đây là công cụ chủ yếu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ?

A. Tập đoàn. B. Công xã. C. Nhà nước. D. Gia tộc.

Câu 11. Viêc phòng ngừa, ngăn chặn mọi âm mưu gây rối, phá hoại, bạo loạn xâm hại đến an ninh quốc gia là thực hiện chức năng nào dưới đây?

A. Xây dựng và thực hiện. B. Tổ chức và xây dựng.

C. Đảm bảo tình hình xã hội. D. Đảm bảo an ninh chính trị.

Câu 12. Nhà nước ta coi đoàn kết dân tộc, đoàn kết toàn dân là đường lối chiến lược và động lực to lớn để xây dựng và

A. bảo vệ Tổ quốc B. ổn định người dân.

C. tăng gia sản xuất. D. phát triển lòng tin.

Câu 13. Nhà nước ta kế thừa và phát huy những truyền thống, bản sắc tốt đẹp của dân tộc là thể hiện

A. tính dân tộc. B. tính chuyên quyền. C. tính nhân dân. D. sự bảo thủ.

Câu 14. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta được thể hiện tập trung nhất ở sự lãnh đạo của Đảng cộng sản đối với

A. nhà nước. B. tập đoàn. C. công sở. D. công ty.

Câu 15. Trong các chức năng cơ bản của Nhà nước, chức năng nào là căn bản nhất và giữ vai trò quyết định?

A. Đảm bảo an ninh chính trị. B. Tổ chức và thực hiện.

C. Đảm bảo an toàn xã hội. D. Tổ chức và xây dựng.

Câu 16. Nhà nước ta là Nhà nước của dân, vì dân do nhân dân lập nên và nhân dân tham gia quản lí là thể hiện

A. tính dân tộc. B. tính chuyên quyền. C. tính nhân dân. D. tính xã hội.

Câu 17. Nhà nước ta coi yếu tố nào dưới đây là đường lối chiến lược và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

A. Đoàn kết toàn dân. B. Phát triển văn hóa.

C. Phát triển truyền thông. D. Xây dựng xã hội.

Câu 18. Xây dựng hệ thống pháp luật để bảo đảm thực hiện các quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân là thuộc chức năng nào dưới đây?

A. Đảm bảo an ninh chính trị. B. Tổ chức và thực hiện.

C. Đảm bảo an toàn xã hội. D. Tổ chức và xây dựng.

Câu 19. Việc làm nào dưới đây của công dân là tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa?

1. Đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.
2. Từ chối tố giác hành vi phạm tội.
3. Sử dụng mìn trái phép đánh bắt thủy sản.
4. Buôn bán động vật hoang dã.

Câu 20. Việc làm nào sau đây **không** góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa?

A. Cảnh giác trước âm mưu của kẻ thù. B. Thực hiện tốt pháp luật của Nhà nước.

C. Giữ gìn trật tự và an toàn xã hội. D. Xuyên tạc, chống phá chính quyền.

Câu 21. Tích cực tham gia các hoạt động: Xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền; giữ gìn trật tự an toàn xã hội là thực hiện trách nhiệm nào dưới đây?

A. Xây dựng Nhà nước. B. Phát triển xã hội.

C. Bảo vệ thành quả cách mạng. D. Góp phần phát triển kinh tế.

Câu 22. Gương mẫu thực hiện và tuyên truyền vận động, vận động mọi người thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước là trách nhiệm tham gia xây dựng Nhà nước của lực lượng nào dưới đây?

A. Nông nô. B. Tư sản. C. Công dân. D. Công xã.

Câu 23. Trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch thì công dân cần phải làm gì?

A. Thường xuyên cảnh giác. B. Dương cao khẩu hiệu.

C. Truy bắt đối tượng. D. Đoàn kết mọi người.

Câu 24. Đối với những hành vi vi phạm pháp luật, để thể hiện trách nhiệm của mình, công dân cần làm gì?

A. Khuyên bảo, ngăn ngừa. B. Xử lí vi phạm.

C. Phê phán, đấu tranh. D. Xử phạt nghiêm minh.

# Bài 10. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 1. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp nào dưới đây?

A. Công nhân. B. Nông nô. C. Tư sản. D. Địa chủ.

Câu 2. Cơ sở kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dựa trên hình thức sở hữu nào dưới đây về tư liệu sản xuất?

A. Tiểu chủ. B. Cá thể. C. Công hữu. D. Tư hữu.

Câu 3. Dân chủ được thực hiện thông qua một trong những hình thức nào dưới đây?

A. Gián tiếp. B. Thỏa ước. C. Chuyên chế. D. Độc quyền.

Câu 4. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lấy hệ tư tưởng nào dưới đây làm nền tảng tinh thần của xã hội?

A. Mác – Lênin. B. Chủ nô. C. Phong kiến. D. Tư sản. Câu 5. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ của

A. giai cấp chủ nô. B. nhân dân lao động.

C. giai cấp địa chủ. D. nhân dân thế giới.

Câu 6. Để đảm bảo xã hội ổn định, trật tự. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn liền với yếu tố nào dưới đây?

A. Công khai, công bằng, bình đẳng. B. Kinh tế, chính trị, văn hóa.

C. Dân chủ, kỉ cương, trách nhiệm. D. Pháp luật, kỉ luật, kỉ cương. Câu 7. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ rộng rãi và

A. công khai nhất trong xã hội. B. minh bạch nhất trong cuộc sống.

C. triệt để nhất trong lịch sử. D. công khai nhất trong lịch sử.

Câu 8. Nguyên tắc cơ bản xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là

A. quyền lực thuộc về nhân dân. B. xây dựng xã hội tương lai.

C. phát huy truyền thống dân tộc. D. phát triển lực lượng sản xuất.

Câu 9. Hình thức dân chủ với những qui chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết, tham gia trực tiếp quyết định công việc chung của cộng đồng, của Nhà nước là hình thức dân chủ nào dưới đây?

A. Gián tiếp. B. Công khai. C. Trực tiếp. D. Đại diện.

Câu 10. Dân chủ gián tiếp là hình thức dân chủ để nhân dân bầu ra những người đại diện thay mặt mình quyết định các công việc chung của cộng đồng của

A. Nhà nước. B. xã hội. C. thôn xóm. D. địa bàn. Câu 11. Thực hiện sáng kiến pháp luật là thuộc hình thức dân chủ nào dưới đây?

A. Trực tiếp. B. Công khai. C. Gián tiếp. D. Đại diện. Câu 12. Về bản chất, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ của

A. giai cấp quyền lực xã hội. B. lực lượng tiến bộ xã hội.

C. lực lượng nắm quyền lực. D. quảng đại quần chúng nhân dân.

Câu 13. Tại hội nghị toàn dân, nhân dân góp ý công khai về mức đóng góp xây dựng nhà văn hóa của địa phương là thực hiện hình thức dân chủ nào sau đây?

A. Trực tiếp. B. Gián tiếp. C. Đại diện. D. Chuyên chế. Câu 14. Dân chủ trực tiếp được thể hiện ở việc nào dưới đây?

A. Họp hội đồng nhân dân. B. Công dân làm việc tai nhà máy.

C. Công dân bầu cử trưởng khu phố. D. Bí thư họp đoàn đầu tuần. Câu 15. Dân chủ gián tiếp được thể hiện ở việc nào dưới đây?

A. Họp đại biểu hội đồng nhân dân. B. Công dân làm việc tai nhà máy.

C. Công dân bầu cử trưởng khu phố. D. Thực hiện sáng kiến pháp luật..

# Bài 11. Chính sách dân số và giải quyết việc làm.

Câu 1. Nội dung nào dưới đây thể hiện mục tiêu của chính sách dân số?

A. Nâng cao chất lượng dân số. B. Phân tầng giai cấp.

C. Tăng cường quản lí thu nhập. D. Chia đều của cải.

Câu 2. Một trong những phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách dân số được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

A. San bằng mọi nguồn phúc lợi xã hội. B. Tăng cường công tác quản lí.

C. Phân hóa trình độ giữa các giai cấp. D. Chia đều ngân sách quốc gia.

Câu 3. Thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ là một trong những phương hướng của chính sách nào dưới đây?

A. Bảo vệ tại nguyên. B. Xóa bỏ thị trường.

C. Giải quyết việc làm. D. Gia tăng dân số.

Câu 4. Một trong những mục tiêu của chính sách dân số nước ta là

A. Sớm ổn định quy mô. B. Sớm ổn định cuộc sống.

C. Ổn định chất lượng dân số. D. Ổn định mức sinh gia đình.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây là một trong những mục tiêu của chính sách dân số nước ta?

A. Tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình. B. Tổ chức tốt bộ máy làm công tác dân số.

C. Nâng cao chất lượng dân số. D. Phát triển nguồn nhân lực.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây là một trong những phương hướng cơ bản của chính sách dân số ở nước ta?

A. Tăng cường bộ máy Nhà nước. B. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lí.

C. Tiếp tục giảm tốc độ gia tăng dân số. D. Ổn định chất lượng dân số.

Câu 7. Một trong những phương hướng để thực hiện chính sách dân số ở nước ta là:

A. Nâng cao đời sống của nhân dân. B. Nâng cao hiểu biết của người dân.

C. Nâng cao vai trò của cá nhân. D. Nâng cao hiểu quả của công tác dân số. Câu 8. Một trong những mục tiêu của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta là:

A. Thức đẩy phát triển sản xuất, dịch vụ. B. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn.

C. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động. D. Phát triển nguồn nhân lực.

Câu 9. Nhà nước khuyến khích khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống của nước ta nhằm mục đích gì dưới đây?

A. Đa dạng hóa các ngành nghề. B. Giữ gìn truyền thống dân tộc.

C. Phát huy tay nghề của người lao động. D. Tạo ra nhiều việc làm.

Câu 10. Tham gia truyền thông về vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên là công dân thực hiện chính sách nào dưới đây?

A. An ninh. B. Dân số. C. Đối ngoại. D. Quốc phòng.

Câu 11. Nhà nước tổ chức tốt bộ máy làm công tác dân số từ Trung ương đến cơ sở là thực hiện phương hướng nào sau đây của chính sách dân số?

A. Tăng cường công tác quản lí. B. Chia đều mọi nguồn thu nhập.

C. Khuyến khích phát triển dân số. D. Phân cấp tầng lớp dân cư.

Câu 12. Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống là công dân góp phần thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở phương hướng nào sau đây?

A. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật. B. Cung ứng nguồn nhân lực xuất khẩu.

C. Thúc đẩy hiện tượng lạm phát. D. Chia đều mọi nguồn thu nhập.

Câu 13. Tham gia phong trào lập nghiệp ở địa phương là thanh niên thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở phương hướng nào dưới đây?

A. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật. B. Phân bố ngân sách quốc gia.

C. Thúc đẩy xuất khẩu lao động. D. Chủ động khai thác tài nguyên.

Câu 14. Để góp phần tạo nhiều việc làm mới với chất lượng ngày càng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, nhà nước cần có biện pháp nào dưới đây?

A. Khôi phục làng nghề truyền thống. B. Thúc đẩy mọi loại cạnh tranh.

C. Khuyến khích mọi nguồn thu nhập. D. Chia đều nguồn quĩ phúc lợi.

Câu 15. Tuyên truyền thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con” là công dân thực hiện chính sách nào dưới đây của chính sách dân số?

A. Đẩy mạnh phân hóa dân cư. B. Phân chia địa giới hành chính.

C. Khuyến khích làm giàu hợp pháp. D. Ổn định qui mô dân số.

Câu 16. Công dân phát tờ rơi cho người dân về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Việc làm này thực hiện phương hướng nào dưới đây của chính sách dân số ?

A. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lí. B. Nâng cao hiệu quả của người dân.

C. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền. D. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Câu 17. Trong các biện pháp thực hiện chính sách dân số nào dưới đây, biện pháp nào tác dộng trực tiếp tới nhận thức của người dân?

1. Nhà nước tăng cường đầu tư kinh phí.
2. Tranh thủ sự giúp đỡ của Liên hợp quốc.
3. Tuyên truyền, giáo dục về chính sách dân số.
4. Xây dựng gia đình theo mô hình mới.

Câu 18. Nhà nước tạo điều kiện để mọi gia đình, cá nhân tự nguyện, chủ động tham gia công tác dân số nhằm phương hướng nào dưới đây?

A. Phổ biến kế hoạch hóa gia đình. B. Nâng cao chất lượng dân số.

C. Tăng cường vai trò lãnh đạo và quản lí. D. Thực hiện xã hội hóa công tác dân số. Câu 19. Hành vi, việc làm nào dưới đây của công dân vi phạm chính sách dân số?

1. tuyên truyền, phổ biến biện pháp kế hoạch hóa gia đình
2. cung cấp các phương tiện tránh thai.
3. động viên người dân sinh càng nhiều càng tốt.
4. cung cấp các dịch vụ dân số.

Câu 20. Các cặp vợ chồng thực hiện sàng lọc thai nhi nhằm mục đích nào dưới đây?

A. Lựa chọn giới tính thai nhi. B. Góp phần nâng cao chất lượng dân số.

C. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình. D. Sinh con theo ý muốn.

Câu 21. Công dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình là biện pháp chủ yếu để:

A. Lựa chọn giới tính. B. Tăng nhanh dân số và có nguồn lao động.

C. Sinh được nhiều con. D. Lựa chọn số con và khoảng cách sinh con.

Câu 22. Công dân tham gia lao động ở nước ngoài là đúng với phương hướng nào dưới đây của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta hiện nay ?

A. Khuyến khích công dân làm ăn. B. Mở rộng quan hệ quốc tế.

C. Đào tạo nguồn nhân lực. D. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

Câu 23. Biện pháp nào dưới đây được nhà nước ta vận dụng để giải quyết việc làm cho người lao động trong giai đoạn này?

1. Đẩy mạnh phong trào lập nghiệp của thanh niên.
2. Có chính sách sản xuất kinh doạnh tự do tuyệt đối.
3. Tăng thuế thu nhập cá nhân.
4. Kéo dài tuổi nghỉ hưu.

Câu 24. Biện pháp nào dưới đây là thực hiện chính sách giải quyết việc làm?

A. Mở rộng các hình thức trợ giúp người nghèo. B. Mở rộng hệ thống trường lớp.

C. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lí. D. Nâng cao trình độ người lao động. Câu 25. Hành vi nào dưới đây thể hiện công dân thực hiện chính sách giải quyết việc làm?

A. Chủ động tìm việc làm. B. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

C. Tuyên truyền chính sách dân số. D. Động viên mỗi người học tập.

Câu 26. Hành vi nào dưới đây thể hiện công dân thực hiện chính sách giải quyết dân sô?

A. Chủ động tìm việc làm. B. Động viên người thân đầu tư vốn kinh doanh.

C. Tuyên truyền chính sách dân số. D. Động viên mỗi người học tập nâng cao trình độ.

Câu 27. Công dân tìm hiểu sức khỏe sinh sản là thực hiện phương hướng của chính sách nào dưới đây?

A. Dân số. B. Giải quyết việc làm. C. Thu nhập. D. Xóa đói giảm nghèo.

# Bài 12. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Câu 1. Để bảo vệ tài nguyên và môi trường, Nhà nước ta tập trung vào những phương hướng cơ bản nào dưới đây?

A. Coi trọng công tác nghiên cứu khoa học. B. Mở rộng mô hình du canh du cư.

C. Chú trọng khai thác rừng nguyên sinh. D. Tích cực tiêu thụ động vật quí hiếm.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây là một trong những mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ở nước ta?

A. Bảo tồn đa dạng sinh học. B. Tăng cường nhập khẩu phế liệu. C.Khai thác cạn kiệt khoáng sản. D. Chiếm hữu tài nguyên thiên nhiên

Câu 3. Việc áp dụng công nghệ hiện đại để xử lí chất thải, bụi, tiếng ồn là một trong những phương hướng cơ bản của chính sách nào dưới đây?

A. Bảo vệ môi trường. B. Đa dạng sinh học.

C. Gia tăng dân số. D. Du canh du cư.

Câu 4. Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường là

A. bảo tồn đa dạng sinh học B. thường xuyên giáo dục tuyên truyền.

C. nâng cao chất lượng mội trường. D. nâng cao chất lượng cuộc sống.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây là một trong các mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường?

A. Khai thác triệt để tài nguyên. B. Sử dụng hợp lí tài nguyên.

C. Ngăn chặn tình trạng hủy hoại môi trường. D. Áp dụng công nghệ xử lí chất thải

Câu 6. Nội dung nào dưới đây đúng với phương hướng tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay?

1. Đổi mới quản lí khoa học và công nghệ
2. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ
3. Coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ
4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế khoa học và công nghệ

Câu 7. Việc làm nào dưới đây thể hiện phương hướng của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường?

A. Kinh doanh động vật hoang dã quý hiếm. B. Sử dụng thuốc trừ sâu trong trồng trọt.

C. Dùng điện để đánh bắt thủy sản. D. Xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên.

Câu 8. Khai thác tài nguyên và xử lí chất thải, rác, bụi, tiếng ồn có hiệu quả Nhà nước cần làm gì?

A. Áp dụng công nghệ hiện đại. B. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm.

C. Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. D. Coi trọng công tác khoa học.

Câu 9. Sử dụng hợp lí tài nguyên, bảo vệ môi trường , bảo tồn đa dạng sinh học là thuộc yếu tố nào dưới đây của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường?

A. Phương phướng. B. Chính sách. C. Mục tiêu D. Việc làm.

Câu 10. Học sinh tham gia thu dọn rác thải trên bãi biển là góp phần thực hiện phương hướng nào sau đây của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường?

A. Chôn lấp chất độc hại vào lòng đất. B. Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường.

C. Chủ động săn bắt động vật quí hiếm. D. Khai thác cạn kiệt các loài tài nguyên.

Câu 11. Việc làm nào sau đây của công dân là thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường?

A. Tự ý khai thác rừng đầu nguồn. B. Sử dụng nhiều túi ni lông.

C. Nhập khẩu động vật chưa kiểm dịch. D. Phân loại rác thải sinh hoạt.

Câu 12. Hưởng ứng Giờ trái đất, các hộ gia đình đã tắt đèn và thiết bị điện không cần thiết là thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ở phương hướng nào sau đây?

A. Coi trọng công tác nghiên cứu khoa học. B. Áp dụng công nghệ hiện đại.

C. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. D. Phân loại rác thải sinh hoạt.

Câu 13. Biện pháp nào dưới đây của công dân góp phần bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm?

1. Chăm sóc chúng thật tốt khi nuôi nhốt làm cảnh.
2. Thả động vật lại môi trường sống của chúng.
3. Tổ chức nuôi nhốt các động vật hoang dã, quý hiếm.
4. Thu mua những động vật hoang dã, quý hiếm.

Câu 14. Để bảo vệ và phát triển rừng, công dân **Không** làm những việc nào dưới đây?

1. Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép.
2. Trồng rừng, phát triển rừng.
3. Bảo vệ rừng đầu nguồn.
4. Mở rộng diện tích rừng.

Câu 15. Công dân sử dụng dây chuyền xử lí rác thải bằng công nghệ hiện đại. Việc làm này thể hiện phương hướng nào dưới đây?

1. Áp dụng công nghệ hiện đại để xử lí rác thải.
2. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm môi trường.
3. Đổi mới trang thiết bị sản xuất.
4. Tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

Câu 16. Công dân báo cho cơ quan chính quyền về việc chặt phá rừng, việc làm trên thể hiện trách nhiệm nào dưới đây?

A. Bảo vệ tài nguyên. B. Cải thiện môi trường.

C. Xử lí vi phạm. D. Bảo vệ tài sản.

# II. Tự luận:

Bài 11. Chính sách dân số và giải quyết việc làm. Bài 12. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.